

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Thực hiện Công văn số 8668/BNN-TCLN ngày 21/12/2021 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025; Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang báo cáo kết quả triển khai thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021- 2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.

Thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chủ động xây dựng Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 29/6/2021 về triển khai thực hiện Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở, ngành chức năng, các địa phương rà soát, triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm sau đây:

##### 1. Rà soát quỹ đất trồng cây, trồng rừng

- Tổ chức rà soát, xác định quỹ đất để trồng rừng phòng hộ, rừng đặc dụng và trồng mới rừng sản xuất; trồng cây xanh phân tán (khu vực đô thị và nông thôn); xây dựng kế hoạch trồng rừng, trồng cây xanh phân tán hằng năm và cả giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức giao đất, giao rừng, đảm bảo diện tích đất đai thuộc các đối tượng trồng rừng và trồng cây phân tán phải có chủ quản lý cụ thể, rõ ràng:

+ Đối với cây xanh đô thị: quản lý theo quy định của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị.

+ Đối với cây được trồng trên diện tích đất của các tổ chức và hộ gia đình: các tổ chức và hộ gia đình có trách nhiệm quản lý.

+ Đối với cây được trồng trên diện tích đất công, các công trình công cộng (đường xá, bờ kênh mương thủy lợi...): chính quyền địa phương xem xét, tổ chức giao cho các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, hiệp hội, đoàn thể quần chúng trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ cây phân tán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và điều kiện thực tế.

##### 2. Nhiệm vụ cụ thể

Trên cơ sở chỉ tiêu, kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giao, tỉnh đã triển khai trồng cây xanh trong giai đoạn 2021-2025, là 15.318.452 cây xanh các loại; trong đó: trồng trong khu vực đô thị và vùng nông thôn là 2.401.700 cây (tương đương diện tích 2.401,7 ha) và trồng rừng tập trung trong

BAN NHÂN DÂN

đất rừng phòng hộ và đặc dụng 4.524.752 cây (tương đương diện tích 546,75 ha) và trồng trong dân là 8.392.000 cây (tương đương diện tích 792 ha), cụ thể:

- Trồng cây xanh phân tán: số lượng 2.401.700 cây, trung bình mỗi năm trồng 600.425 cây, trong đó: khu vực đô thị: 579.200 cây; khu vực nông thôn: 1.822.500 cây.

- Trồng rừng tập trung: chủ yếu là trồng rừng trên đất trống chưa có rừng, không tính chỉ tiêu trồng rừng thay thế và trồng lại rừng sản xuất sau khai thác. Số lượng 4.524.752 cây, trung bình mỗi năm trồng 1.131.188 cây, trong đó: rừng đặc dụng 93.752 cây; rừng phòng hộ 4.431.000 cây.

- Trồng rừng trong dân: số lượng 8.392.000 cây, trung bình mỗi năm trồng 2.098.000 cây.

\* Kế hoạch triển khai:

+ Năm 2021: chuẩn bị nguồn giống và quỹ đất.

+ Năm 2022: trồng 3.862.238 cây.

+ Năm 2023: trồng 3.825.238 cây.

+ Năm 2024: trồng 3.813.338 cây.

+ Năm 2025: trồng 3.817.638 cây.

### 3. Về cây giống

Chủ động chuẩn bị đủ số lượng, cây giống có chất lượng với loài cây và tiêu chuẩn cây trồng phù hợp các tiêu chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật cụ thể, trên cơ sở kế hoạch trồng cây hằng năm và điều kiện thực tế của địa phương.

Loài cây trồng trong đô thị được thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật về quản lý cây xanh đô thị, các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia; loài cây trồng rừng tập trung và trồng cây phân tán vùng nông thôn theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

### 4. Về kỹ thuật và ứng dụng khoa học công nghệ

#### a) Đối với cây xanh để trồng rừng tập trung

- Trồng rừng phòng hộ:

Đối với rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng phòng hộ biên giới, rừng bảo vệ nguồn nước của cộng đồng dân cư: trồng rừng ở nơi đất trống, không có khả năng tái sinh tự nhiên thành rừng; trồng hỗn giao loài cây bản địa, cây đa tác dụng, cây lâm sản ngoài gỗ.

Đối với rừng phòng hộ chắn gió, chắn cát bay, chắn sóng, lấn biển: thiết lập đai rừng phù hợp với điều kiện tự nhiên ở từng nơi; trồng rừng bằng loài cây có bộ rễ sâu bám chắc, ưu tiên cây bản địa, sinh trưởng được trong điều kiện khắc nghiệt và có khả năng chống chịu tốt; trồng bổ sung tại những nơi chưa đủ tiêu chí thành rừng.

- Trồng rừng đặc dụng: áp dụng biện pháp kết hợp tái sinh tự nhiên có trồng bổ sung với làm giàu rừng, trồng loài cây bản địa trên diện tích đất chưa có rừng, chưa đủ tiêu chí thành rừng trong phân khu phục hồi sinh thái và phân khu dịch vụ, hành chính của các khu rừng đặc dụng.

- Trồng rừng sản xuất: xây dựng, hình thành vùng rừng trồng tập trung, áp dụng công nghệ sinh học hiện đại và kỹ thuật thâm canh rừng để nâng cao năng suất rừng trồng, cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp chế biến lâm sản. Khuyến khích sử dụng các loài cây bản địa; trồng rừng hỗn loài, kết hợp trồng



phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng khu công nghiệp, công sở, làm đường giao thông có hạng mục trồng cây xanh được các Bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện; các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác, ...

- Huy động nguồn lực về lao động, sự tình nguyện tham gia của các tổ chức, đoàn thể, quần chúng, các hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng tham gia trồng, chăm sóc, bảo vệ cây xanh.

## **II. KẾT QUẢ HUY ĐỘNG NGUỒN LỰC VÀ KẾT QUẢ TRỒNG CÂY XANH NĂM 2021**

### **1. Huy động nguồn lực**

- Tổng nhu cầu vốn dự kiến cần để thực hiện Đề án giai đoạn 2021-2025 là 100.804.076.328 đồng, trong đó:

+ Nguồn vốn ngân sách địa phương (từ nguồn vốn ngân sách sự nghiệp hằng năm) 39.402.500.000 đồng.

+ Đối với diện tích trồng rừng tập trung đặc dụng, phòng hộ, thuộc nguồn vốn ODA và trái phiếu Chính phủ...được phân bổ cho các đơn vị chủ rừng là 49.201.576.328 đồng.

+ Đối với rừng trồng trong dân được thực hiện từ các nguồn tài trợ, viện trợ, nguồn huy động hợp pháp khác từ các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng trong và ngoài nước tham gia trồng rừng (nguồn vốn xã hội hóa) là 12.200.000.000 đồng.

- Kết quả triển khai vốn thực hiện trong năm 2021, ngân sách địa phương cấp 443.200.000 đồng.

### **2. Kết quả trồng cây xanh năm 2021**

Triển khai trồng cây phân tán từ nguồn vốn ngân sách nhà nước của tỉnh đầu tư trồng được 28.700 cây, đạt 114,8% so với kế hoạch. Ngoài ra, còn vận động trong dân trồng thêm trên 400.000 cây lâm nghiệp các loại, chủ yếu là tràm bông vàng, bạch đàn...trên các bờ đê, kênh của hộ, mục đích làm tăng độ che phủ rừng và tăng thu nhập, cải thiện cuộc sống của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

## **III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

### **1. Khó khăn vướng mắc**

- Công tác phối hợp giữa cơ quan quản lý trực tiếp cây xanh với các đơn vị quản lý hạ tầng kỹ thuật còn hạn chế (trồng cây xanh dưới hành lang lưới điện, trong hành lang an toàn giao thông...); không gian phát triển mới hệ thống cây xanh còn nhiều khó khăn do hệ thống công viên ít được đầu tư mới; quỹ đất trồng cây xanh dọc đường giao thông các huyện, thành phố còn hạn chế.

- Nguồn lực cho phát triển cây xanh, nhất là cây xanh chủ yếu còn dựa vào ngân sách nhà nước; chưa có cơ chế, chính sách cụ thể để khuyến khích mọi thành phần kinh tế và nhân dân tham gia xã hội hóa trồng cây xanh.

- Thiếu quy hoạch cây xanh và khâu quản lý về cây xanh còn hạn chế nên tình trạng chặt phá tùy tiện cây xanh còn diễn ra khá phổ biến. Việc trồng cây xanh ở những nơi công cộng vẫn còn mang tính tự phát, manh mún...

### **2. Kiến nghị, đề xuất**

- Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, động viên các cấp, các ngành và Nhân dân nâng cao nhận thức và tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng.

- Để phát triển cây xanh đô thị và nông thôn, ngoài nguồn vốn ngân sách, cần huy động nguồn lực trong Nhân dân và các thành phần kinh tế khác trong và ngoài nước.

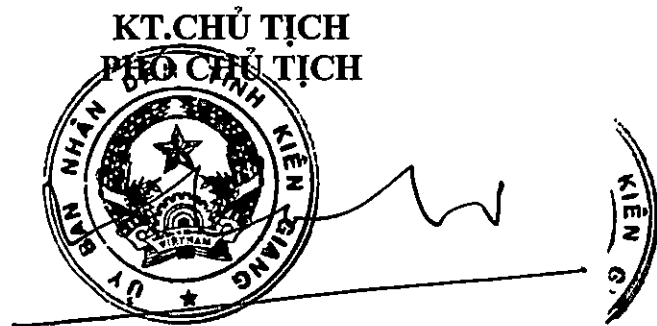
- Việc tổ chức phát động “Tết trồng cây” và trồng cây phân tán phải thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức; tạo điều kiện để các cơ quan, tổ chức, các tổ chức chính trị- xã hội, trường học, lực lượng vũ trang và các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia trồng cây, trồng rừng phù hợp với mùa vụ trồng cây, trồng rừng của từng địa phương ở từng thời điểm, địa điểm cụ thể.

- Khi thực hiện các phong trào trồng cây, các địa phương cần tổ chức kiểm tra đánh giá, rút kinh nghiệm, biểu dương khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân điển hình làm tốt; những người tự nguyện tham gia phong trào. Quản lý cây xanh cần phân công rõ chức năng và nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước, trong đó chính quyền các cấp có vai trò trách nhiệm quan trọng trong việc quản lý, bảo vệ, phát triển cây xanh trên địa bàn. Khuyến khích các hộ gia đình tự trồng cây xanh, chăm sóc, bảo vệ cây xanh góp phần xanh hóa môi trường sống.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai thực hiện Quyết định số 524/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án trồng 01 tỷ cây xanh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. *T.Đ.*

**Nơi nhận:**

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- CT, các PCT.UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành cấp tỉnh (Đảng, CQ, ĐT và DNNN);
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP, Phòng: KT, KGVX;
- Lưu: VT, tvhung.



Nguyễn Thanh Nhàn